

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TIẾNG ANH TRONG THỜI ĐẠI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Trần Thị Mai Đào*, Trương Hoàng Lan

Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 09/01/2025

Ngày phản biện: 12/01/2025

Ngày duyệt đăng: 24/02/2025

*Tác giả chính:

ttmdao@pdu.edu.vn

DOI:

<https://doi.org/10.70879/GHv5ZYFQG>

Title:

Some suggestions related to teaching and learning English in the age of artificial intelligence

Từ khóa:

trí tuệ nhân tạo, Chat GPT, dạy học ngoại ngữ

Keywords:

artificial intelligence, Chat GPT, foreign language teaching

TÓM TẮT: Trong giảng dạy và học tập tiếng Anh, trí tuệ nhân tạo có những ứng dụng cụ thể liên quan đến kỹ năng nói, kỹ năng viết, kỹ năng đọc, phương pháp sư phạm, và khả năng tự điều chỉnh. Dựa trên kết quả lấy ý kiến của giảng viên dạy ngoại ngữ ở Việt Nam về những lợi ích, những bất lợi và những ý kiến đề xuất của họ khi sử dụng Chat GPT trong dạy học ngoại ngữ nói riêng và trong dạy học, nghiên cứu nói chung, bài viết đưa ra những đề xuất liên quan đến những nội dung về lập kế hoạch bài học có sử dụng Chat GPT trong giáo dục đại học; Về sử dụng Chat GPT trong hoạt động học tập và giảng dạy ở bậc đại học mà vẫn đảm bảo tính liêm chính trong học thuật; Về đánh giá năng lực của sinh viên.

ABSTRACT: In English teaching and learning, artificial intelligence has specific applications related to speaking skills, writing skills, reading skills, pedagogy, and self-regulation. Based on the results of consulting foreign language lecturers in Vietnam about the benefits, disadvantages and their suggestions when using Chat GPT in foreign language teaching in particular and in teaching and research in general, the article offers suggestions related to the following specific contents: Regarding lesson planning using Chat GPT in higher education; Regarding the use of Chat GPT in learning and teaching activities in higher education while still ensuring academic integrity; Regarding student competence assessment.

1. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Trí tuệ nhân tạo (*Artificial intelligence - AI*) ngày càng được sử dụng rộng rãi và có ảnh hưởng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Trước bối cảnh này các cơ sở giáo dục, nhà quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên vừa có nhiều cơ hội vừa đối mặt với những thách thức mới.

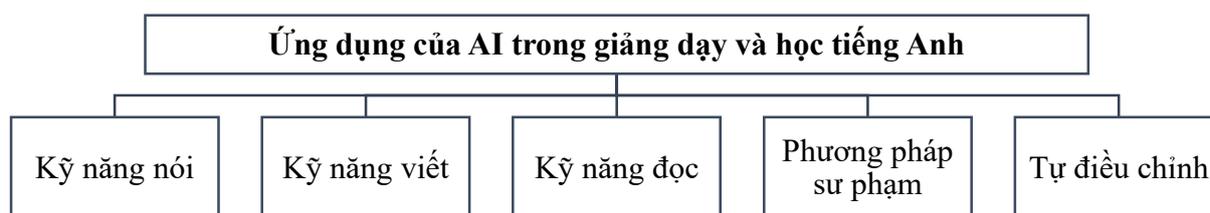
Các cơ sở giáo dục, nhà quản lý giáo dục, giảng viên và sinh viên cần thiết phải được trang bị về những kỹ năng, kiến thức và hiểu biết mới liên quan tới trí tuệ nhân tạo. Từ đó, tận dụng tiến bộ của công nghệ để thúc đẩy

đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Đây chính là mục tiêu chung của Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 25/01/2022 tại Quyết định số 131/QĐ-TTg).

Bài viết trình bày một số đề xuất liên quan đến việc giảng dạy và học tập tiếng Anh trong

thời đại công nghệ trí tuệ nhân tạo dựa trên kết quả khảo sát lấy ý kiến về mức độ tiếp cận, những lợi ích và bất cập khi sử dụng Chat GPT trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu, đặc biệt là ý kiến đề xuất của giảng viên dạy ngoại ngữ tại một số trường đại học ở Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu



2.1. Đối với kỹ năng nói

Phát triển kỹ năng nói là một trong năm mục đích sử dụng chính của AI trong việc dạy và học tiếng Anh [3]. Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy, đối với kỹ năng nói, AI hỗ trợ ba nội dung là kỹ năng, phương pháp sư phạm và công nghệ.

Phát âm là kỹ năng duy nhất được nghiên cứu liên quan đến việc dùng AI trong kỹ năng nói. Có nhiều hệ thống và chương trình AI khác nhau giúp cho sinh viên trong lĩnh vực này. Ví dụ về một nghiên cứu đối với sinh viên Đại Loan của Liu & Hung năm 2026 đã phát hiện rằng việc sử dụng AI đã cải thiện đáng kể khả năng phát âm của sinh viên bằng cách giảm độ phẳng của cao độ và các mẫu ngữ điệu (*by reducing the flatness of pitch and intonation patterns*). Họ nhận thấy rằng hình ảnh trực quan của cao độ dưới dạng biểu đồ quang phổ do AI cung cấp rất hữu ích trong việc hỗ trợ phát âm.

Một nội dung khác liên quan đến việc dùng AI trong kỹ năng nói là phương pháp sư phạm hay là phương pháp giảng dạy. AI được sử dụng như một đối tác đàm thoại (*a conversational partner*), một hướng dẫn viên về ngôn ngữ (*a language coach*), và khả năng

Trong giảng dạy tiếng Anh, có năm lĩnh vực chính mà AI đang được sử dụng, đó là: kỹ năng nói, kỹ năng viết, kỹ năng đọc, phương pháp sư phạm và việc tự điều chỉnh (*self-regulation*). Trong số các kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng nghe không được đề cập đến như là một lĩnh vực được AI sử dụng để hỗ trợ [3].

đa mô hình (*multimodal*). Dizon và Tang (2020) đã yêu cầu học sinh trò chuyện với Alexa, một trợ lý về giọng nói (*a personal voice assistant*). Họ nhận thấy rằng việc này đã thúc đẩy các tương tác có ý nghĩa, hỗ trợ việc tiếp thu từ vựng, cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và mang lại trải nghiệm học tập hấp dẫn và thú vị.

Liên quan đến phương pháp sư phạm, một số nghiên cứu cũng nhấn mạnh việc sử dụng những hệ thống huấn luyện và đa phương thức, cho phép sử dụng nhiều cách để trình bày thông tin, chẳng hạn như văn bản, hình ảnh, âm thanh và video. Ví dụ Shivakumar và cộng sự (2019) tập trung vào cả huấn luyện ngôn ngữ và cách tiếp cận đa phương thức trong môi trường giáo dục đại học. Sinh viên được cung cấp một huấn luyện viên AI để hướng dẫn mô hình và nhu cầu học tập của từng cá nhân, từ đó có khả năng nói trôi chảy hơn bằng cách sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ chính xác.

Tài liệu tổng quan [3] cũng cho thấy bốn lĩnh vực khác liên quan đến việc sử dụng công nghệ AI khi học nói tiếng Anh. Chúng bao gồm việc sử dụng công nghệ AI để nhận dạng giọng nói, học tập thích ứng, phân tích

giọng nói tự động và hỗ trợ giọng nói. Một ví dụ là Kazu và Kuvvetli (2023) đã phát triển mô hình phát âm được AI hỗ trợ cho sinh viên Thổ Nhĩ Kỳ. Hệ thống này giúp sinh viên thực hành, ghi lại và phản ứng với cách sinh viên phát âm các từ, từ đó giúp họ ghi nhớ từ lâu hơn và mang lại lợi ích đáng kể trong việc học phụ âm và nguyên âm.

2.2. Đối với kỹ năng viết

Việc sử dụng AI trong dạy hoặc học kỹ năng viết là một lĩnh vực quan trọng khác được nêu trong tài liệu tổng quan [3]. Các nghiên cứu liên quan đến kỹ năng viết cũng chỉ ra việc sử dụng AI xoay quanh các kỹ năng, phương pháp sư phạm và công nghệ.

Đối với việc sử dụng AI trong kỹ năng viết, có hai nội dung liên quan là học từ vựng và ngữ pháp. Ví dụ, một nghiên cứu của Lo (2023) đã phát hiện ra rằng việc tiếp cận các chương trình dịch máy thần kinh (*that access to neural machine translation programmes*) giúp cải thiện vốn từ vựng của sinh viên, đặc biệt là khi có liên quan đến các cách diễn đạt chuyên biệt hoặc rõ ràng. Một cách sử dụng phổ biến khác của AI trong kỹ năng viết là sử dụng chương trình kiểm tra ngữ pháp của AI (*AI grammar checkers*). Ví dụ một nghiên cứu của Dizon và Gayed (2021) đã xem xét cụ thể tác động của Grammarly khi được sử dụng trong giảng dạy và học tập tiếng Anh trong giáo dục đại học, và nhận thấy rằng sinh viên mắc ít lỗi ngữ pháp hơn và viết có nhiều biến thể từ vựng (*lexical variation*) hơn so với những sinh viên không sử dụng công cụ hỗ trợ AI này.

Đáng chú ý là chỉ có một nội dung về phương pháp giảng dạy, nhằm hỗ trợ việc đưa ra phản hồi. Các nghiên cứu về phương pháp sư phạm đối với kỹ năng viết thường được kết nối với các công cụ AI trong việc cung cấp phản hồi thông qua chương trình kiểm tra chính tả và ngữ pháp (*spelling and grammar*

checkers), giống như nghiên cứu của Dizon và Gayed (2021) với Grammarly. Nazari và cộng sự (2021) cũng xem xét việc sử dụng Grammarly như một công cụ phản hồi cho người học tiếng Anh. Họ đã cho thấy những kết quả tích cực trong việc cải thiện về hành vi, cảm xúc và nhận thức, cũng như sự tự tin vào năng lực viết.

Nhiều công cụ và hỗ trợ về mặt công nghệ AI đã được sử dụng trong kỹ năng viết, bao gồm trình kiểm tra ngữ pháp, trợ lý viết bài luận, công cụ dịch thuật và trình kiểm tra mẫu câu (*grammar checkers, writing assistants, translation tools, and pattern checkers*). Việc sử dụng các công cụ dịch thuật đặc biệt thú vị. Một nghiên cứu của Chon và cộng sự (2021) cùng với các sinh viên đại học Hàn Quốc đã khám phá việc sử dụng dịch máy làm công cụ tham khảo cho bài viết. Mặc dù có một lập luận phản đối việc sử dụng các công cụ dịch thuật AI là sinh viên có thể sử dụng chúng để bỏ qua việc học ngôn ngữ, nghiên cứu này cho thấy rằng việc sử dụng Google Translate có thể giúp những người học kém về kỹ năng này thể hiện mức độ viết thành thạo không khác biệt đáng kể so với những người học có kỹ năng cao. Nghiên cứu cũng phát hiện ra rằng việc sử dụng dịch máy cho phép người học tạo ra các bài luận với tần suất thấp hơn, từ phức tạp hơn và cú pháp chất lượng cao hơn (*with a greater number of lower frequency, more complex words and higher quality syntax*).

2.3. Đối với kỹ năng đọc

Kỹ năng đọc đã nổi lên như một lĩnh vực mà AI đang được sử dụng trong giảng dạy và học tập tiếng Anh [3]. Tuy nhiên, nó không phổ biến bằng hai kỹ năng sản sinh là kỹ năng nói và kỹ năng viết. Tuy nhiên, đã có một số nghiên cứu về sử dụng AI trong giảng dạy và học tập tiếng Anh tập trung vào kỹ năng đọc, phương pháp sư phạm và công nghệ.

Từ vựng là nội dung duy nhất trong phần kỹ năng liên quan đến các nghiên cứu về kỹ năng đọc, cũng như chơi game là một công dụng chính để hỗ trợ phương pháp sư phạm. Zheng và cộng sự (2015) đã khám phá cách học từ vựng trong quá trình đọc diễn ra trong khi chơi trò chơi tìm nhiệm vụ, qua trung gian bằng tiếng Anh, trong đó một sinh viên Nhật Bản chơi với một người chơi nói tiếng Anh. Các sinh viên, được hóa thân thành hình đại diện, đã sử dụng các tài nguyên ký hiệu học có trong trò chơi World of Warcraft (WoW). Từ những phát hiện này, Zheng và các đồng nghiệp thừa nhận rằng sinh viên có cơ hội học từ vựng và hiểu ý nghĩa thông qua các trò chơi vượt xa những gì sách giáo khoa hoặc lớp học có thể cung cấp, bằng cách bối cảnh hóa các từ vựng thường được phi ngữ cảnh hóa. WoW sử dụng AI để cung cấp bối cảnh đó thông qua việc đưa vào các ký tự AI (*tức là những ký tự không do con người vận hành*) và các thuật toán điều hướng tìm đường giúp môi trường trở nên năng động và hấp dẫn.

2.4. Đối với phương pháp sư phạm

Phương pháp sư phạm xét đến phương pháp, chiến lược và kỹ thuật được sử dụng để hỗ trợ việc giảng dạy tiếng Anh [3]. Đối với những phần trước, phương pháp sư phạm được mô tả như một nội dung thứ cấp (*secondary codes*) thuộc về từng kỹ năng ngôn ngữ được thảo luận. Tuy nhiên, phần này đề cập đến phương pháp sư phạm là nội dung chính, gồm có sáu lĩnh vực ứng dụng liên quan.

Một số nghiên cứu đã xem xét nhiều phương pháp tiếp cận mà đã dường như mang lại phương pháp học tập cá nhân hóa hơn. Ví dụ, Kim (2022) đã khám phá tác động của các phương pháp sư phạm như dự đoán điểm, bài giảng, giải thích và bài kiểm tra thực hành đối với sinh viên Hàn Quốc đang ôn thi TOEIC. Sinh viên bắt đầu được đánh giá, sau đó AI

sử dụng dữ liệu để cung cấp bài giảng, giải thích và kiểm tra thực hành ở cấp độ mà sinh viên yêu cầu.

Lee và cộng sự (2023) đã có một cái nhìn khác về phương pháp sư phạm bằng cách khám phá cách tiếp cận dựa trên ngữ cảnh; cụ thể là dựa trên nội dung do người học tạo ra (*learner-generated content-based, LGC*). Họ định nghĩa LGC là việc tạo ra và sử dụng công nghệ kỹ thuật số cho phép người học xây dựng “bối cảnh do người học tạo ra” và học tập trong đó. Bối cảnh này bắt nguồn từ dữ liệu được thu thập khi người học thực hiện hành động và đưa ra lựa chọn.

Sau đó, hệ thống sẽ điều chỉnh cho phù hợp với người học và cung cấp cho họ nhiều nội dung phù hợp hơn với sở thích của họ. Các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng phương pháp sư phạm AI LGC đã thúc đẩy trải nghiệm học tập tự chủ của người học.

2.5. Đối với khả năng tự điều chỉnh

Lĩnh vực cuối cùng liên quan đến khả năng của AI trong giảng dạy và học tập tiếng Anh là khả năng tự điều chỉnh [3]. Điều này đề cập đến khả năng quản lý và kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc, hành vi và phản ứng sinh lý của một người để đạt được mục tiêu cá nhân và duy trì tình trạng hạnh phúc. Cảm xúc của sinh viên, hay còn gọi là “những tác động”, có thể ảnh hưởng đến những lựa chọn và hành động mà họ thực hiện. Một số nghiên cứu cho thấy xu hướng thúc đẩy các công cụ có thể cho phép tự điều chỉnh bằng cách thu hút sinh viên vào tư duy tích cực, đặc biệt là về mục tiêu và khả năng tự chủ trong học tập của họ. Có sáu nội dung liên quan đến lĩnh vực tự điều chỉnh này.

Điều thú vị là khả năng tự điều chỉnh đã xuất hiện trong nghiên cứu này khi một số học giả (như là He, 2021) cảnh báo về mối nguy hiểm khi sinh viên trở nên quá phụ thuộc vào AI. Tuy nhiên, điều cần nói ở đây

là xu hướng mà AI cho phép họ tích cực tham gia vào việc thiết lập mục tiêu và trở thành người học độc lập. Một ví dụ về điều này là Hew và cộng sự (2023), người đã sử dụng chatbot trong giảng dạy và học tập tiếng Anh để hỗ trợ sinh viên đặt mục tiêu và hiện diện xã hội (*social presence*) trong các hoạt động hoàn toàn trực tuyến. Điều này giúp sinh viên làm rõ mục tiêu học tập của mình, hình thành các kỹ thuật đặt mục tiêu và nâng cao nhận thức về chiến lược học tập trong việc thiết lập mục tiêu.

Trong một nghiên cứu khác, Chen, Hsu et al. (2022) đã kiểm tra việc học ngôn ngữ có sự hỗ trợ của robot, trong đó AI và thực tế ảo được kết hợp để tạo ra một hệ thống sử dụng robot làm công cụ đào tạo hướng dẫn viên du lịch nói tiếng Anh nhằm phát triển ý thức tự chủ. Những phát hiện của nghiên cứu đã xác định các lợi ích bao gồm tăng tính tự chủ, động lực và sự tham gia.

Sự lo lắng là phát hiện quan trọng cuối cùng liên quan đến khả năng tự điều chỉnh. Thuật ngữ này được sử dụng đối với những sinh viên cảm thấy lo lắng về việc học tiếng Anh, chẳng hạn như khi nói trước đám đông, mắc lỗi từ vựng và tương tác với người khác. Chen, Koong và cộng sự. (2022) báo cáo rằng sự lo lắng đã giảm bớt khi công cụ nhận dạng giọng nói tự động AI được sử dụng với học sinh lớp 5 ở Đài Loan. Ngoài ra, cả Çakmak (2022) và Chen, Koong et al. nhận thấy rằng AI đã nâng cao kỹ năng của học sinh và giảm bớt sự lo lắng. Đây là một phát hiện quan trọng về khả năng đáp ứng của AI.

Tóm lại, qua tổng hợp của Helen Crompton và cộng sự [3], trong giảng dạy tiếng Anh, AI chỉ được sử dụng để hỗ trợ 05 lĩnh vực chính, đó là kỹ năng nói, kỹ năng viết, kỹ năng đọc, phương pháp sư phạm và việc tự điều chỉnh, (kỹ năng nghe không được đề cập đến). Đối với 03 kỹ năng ngôn ngữ (kỹ

năng nói, kỹ năng viết và kỹ năng đọc), nhóm tác giả tổng hợp những nội dung mà AI hỗ trợ theo 03 nhóm là kỹ năng, phương pháp sư phạm và công nghệ. Đối với 02 lĩnh vực còn lại là phương pháp sư phạm và việc tự điều chỉnh, nhóm tác giả có những phân tích cụ thể, như đã trình bày.

Sự phát triển không ngừng của trí tuệ nhân tạo, cụ thể là sự ra đời của Chat GPT đã tạo ra sự thay đổi to lớn trong nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Dạy và học tiếng Anh cũng không nằm ngoài sự tác động này. Tuy nhiên “chưa có nghiên cứu về khả năng và vai trò của Chat GPT cho giáo dục Việt Nam” [4].

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Phương pháp khảo sát

Việc khảo sát nhằm thu thập thông tin về 02 nội dung chính sau:

(1) Tìm hiểu về mức độ tiếp cận, ý kiến về những lợi ích và bất cập khi sử dụng Chat GPT trong giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên đặc biệt là giảng viên dạy ngoại ngữ tại một số trường đại học.

(2) Dựa trên kết quả khảo sát, bài viết trình bày những đề xuất liên quan đến thiết kế kế hoạch bài dạy, các hoạt động dạy học, đánh giá người học và những vấn đề liên quan khác được tốt hơn và phù hợp hơn trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển không ngừng của trí tuệ nhân tạo hiện nay.

Phiếu khảo sát trực tuyến được thiết kế bằng ứng dụng Google Form và được gửi cho giảng viên trong khoảng thời gian từ ngày 01/8/2023 đến ngày 04/10/2023.

Có 46 giảng viên, trong đó có 39 giảng viên dạy ngoại ngữ tham gia trả lời phiếu khảo sát.

3.2. Kết quả khảo sát

Về độ tuổi của giảng viên tham gia khảo sát: Có 17/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ là 43,6% giảng viên tham gia từ 41 tuổi đến

50 tuổi; Có 14/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ là 35,9% giảng viên trên 50 tuổi; Có 5/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 12,8% giảng viên từ 30 tuổi đến 40 tuổi; Có 3/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 7,7% giảng viên dưới 30 tuổi.

Về mức độ quan tâm đến việc sử dụng Chat GPT: Có 17/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ là 43,6% giảng viên quan tâm ở mức độ vừa phải; Có 16/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ là 41% giảng viên rất quan tâm; Có 4/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ là 10,2% giảng viên quan tâm ở mức bình thường; Có 2/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 5,1% giảng viên ít quan tâm.

Về việc sử dụng Chat GPT: Có 10/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 25,6% giảng viên đã sử dụng trong công việc hàng ngày; Có 10/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 25,6% giảng viên đang tìm hiểu để sử dụng; Có 16/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 41% giảng viên chưa sử dụng; Có 3/39 giảng viên, tương đương tỷ lệ 7,7% giảng viên chưa biết về Chat GPT.

Lý do chưa sử dụng Chat GPT: Có 13/16 giảng viên, tương đương tỷ lệ 81,3% giảng viên chưa sử dụng vì chưa có tài khoản; Có 3/16 giảng viên, tương đương tỷ lệ 18,6% giảng viên chưa sử dụng vì không thể tạo được tài khoản.

Phạm vi sử dụng Chat GPT: Có 8/19 giảng viên, tương đương tỷ lệ 42% giảng viên sử dụng trong giảng dạy, nghiên cứu; Có 5/19 giảng viên, tương đương tỷ lệ 26,3% số giảng viên sử dụng trong giảng dạy; Có 4/19 giảng viên, tương đương tỷ lệ 21% giảng viên sử dụng trong nghiên cứu.

(1) Những lợi ích khi sử dụng Chat GPT vào việc dạy ngoại ngữ nói riêng và việc dạy học, nghiên cứu nói chung

Nhận xét về những lợi ích khi sử dụng Chat GPT trong việc dạy ngoại ngữ, có 18/39

giảng viên, tương đương tỷ lệ 46,2% giảng viên tham gia trả lời, tập trung vào những nội dung sau:

Chat GPT giúp sinh viên tiếp cận cách học ngoại ngữ trong giai đoạn mới, tạo cho sinh viên hứng thú trong quá trình học, tăng hiệu quả của việc tự học tiếng Anh. Đối với việc học ngoại ngữ, Chat GPT có thể hỗ trợ nhiều trong rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ: Luyện kỹ năng phát âm; Nâng cao kỹ năng viết, gợi ý về từ ngữ, ý tưởng khi viết hoặc nói theo chủ đề; Hỗ trợ dịch thuật, hỗ trợ, viết các mẫu đơn, thư; Hỗ trợ việc rèn luyện ngữ pháp.

Đối với giáo viên, Chat GPT giúp công việc dạy học nhẹ nhàng hơn; Chat GPT đưa ra các thông tin nhanh chóng; Cung cấp nhiều tiện ích khi thiết kế bài giảng và định hướng giảng dạy; Gợi ý chính xác nội dung và ý tưởng dành cho giảng dạy; Là một kênh tham khảo để hỗ trợ quá trình dạy học, giúp cung cấp các hoạt động dạy học đa dạng hơn.

(2) Những bất lợi khi sử dụng Chat GPT trong việc dạy học, nghiên cứu nói chung

Về những bất lợi khi sử dụng Chat GPT trong việc dạy học, nghiên cứu, giảng viên được hỏi cho biết:

Sinh viên sẽ mất đi tính tự giác và khả năng tư duy, bị động trong suy nghĩ/lười suy nghĩ; Hạn chế sự sáng tạo; Hạn chế phát triển tư duy; Hiện tượng sao chép nhiều hơn khi sử dụng Chat GPT, có tình trạng lạm dụng công cụ này.

Chat GPT là công cụ trí tuệ nhân tạo, việc dạy học ngoại ngữ cần phải có sự tương tác giữa người dạy và người học để người học có được trải nghiệm, phát triển kỹ năng động não và tư duy phản biện. Nếu quá lệ thuộc vào Chat GPT người học sẽ thụ động hơn và quá lệ thuộc vào công nghệ sẽ làm giảm tính sáng tạo.

(3) Những ý kiến đề xuất của giảng viên

Giảng viên đưa ra những đề xuất trong bối cảnh có sự hiện diện của Chat GPT hiện nay như sau:

Khi Chat GPT ra đời, cần phải thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá, biên soạn nội dung giảng dạy; Cần đưa ra các đề mở: Nên áp dụng ở mức độ vừa phải trong dạy học cho các lớp ở cấp độ sơ cấp (*Elementary*).

Trong kiểm tra, đánh giá, cần có biện pháp để tránh việc lạm dụng Chat GPT trong làm bài kiểm tra, sử dụng có kiểm soát; Cần giám sát việc sử dụng thiết bị điện tử có kết nối internet để tránh sao chép mà không thực học; Đưa ra các cảnh báo đối với sinh viên khi sử dụng Chat GPT.

Đối với nội dung giảng dạy, nên giảng dạy thực hành nhiều hơn lý thuyết; cần biến kiến thức từ Chat GPT thành kiến thức của người học càng nhiều càng tốt. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người dạy như người hướng dẫn trong quá trình đào tạo và nghiên cứu.

4. Kết luận và đề xuất

4.1. Đề xuất

Qua những nội dung đã trình bày trên đây, đặc biệt là ý kiến của giảng viên dạy ngoại ngữ về những lợi ích, những bất lợi và những ý kiến đề xuất của họ khi sử dụng Chat GPT trong dạy học ngoại ngữ nói riêng và trong dạy học, nghiên cứu nói chung, bài viết đưa ra những đề xuất liên quan đến những nội dung cụ thể như sau:

4.1.1. Lập kế hoạch bài học

Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên sử dụng Chat GPT để: (1) Tìm ý tưởng khi viết luận; (2) Tạo lời thoại cho một câu chuyện hoặc kịch bản hư cấu; (3) Tạo câu và cụm từ để hỗ trợ việc tiếp thu và thực hành ngôn ngữ; (4) Tạo bản tóm tắt và phân tích các bài báo nghiên cứu. Điều này có thể được sử dụng như một công cụ để hỗ trợ các dự án và bài tập nghiên cứu.

4.1.2. Đa dạng hóa các phương pháp dạy học nhằm đảm bảo tính liên chính trong học thuật và hạn chế việc lạm dụng Chat GPT

Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên sử dụng Chat GPT để: (1) Có gợi ý và tạo một đoạn văn ngắn, câu chuyện, bài thơ hoặc bài tiểu luận cá nhân dựa trên thông tin và ý tưởng được tạo ra bởi văn mẫu trong hoạt động viết sáng tạo (*Creative writing*); (2) Nghiên cứu một vấn đề phức tạp rồi sử dụng kỹ năng tư duy phê phán của riêng họ để phát triển một giải pháp trong phương pháp giải quyết vấn đề (*Problem-solving*); (3) Thu thập thông tin về một chủ đề cụ thể và sau đó sử dụng thông tin đó để viết một bài nghiên cứu hoặc tạo một bài thuyết trình trình bày những hiểu biết và ý tưởng ban đầu của riêng họ trong phương pháp dự án nghiên cứu (*Research projects*); (4) Nghiên cứu và động não giải pháp cho một vấn đề chung. Sau đó, các đội có thể trình bày các giải pháp của họ về vấn đề đã chọn trong phương pháp dự án nhóm (*Group projects*); (5) Nghiên cứu cả hai mặt của một vấn đề gây tranh cãi và sau đó sử dụng thông tin đó để tham gia vào cuộc tranh luận trong lớp, trình bày lập luận và ý tưởng của họ trong hoạt động tranh luận.

4.1.3. Thay đổi cách đánh giá năng lực của sinh viên

Để đánh giá năng lực của sinh viên trong thời đại AI, điều quan trọng không chỉ là đánh giá khả năng họ nhớ lại thông tin mà còn cả kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và sáng tạo của họ nữa (*their critical thinking, problem-solving, and creativity skills*). Điều này có thể được thực hiện thông qua các phương pháp đánh giá khác nhau, chẳng hạn như: (1) Đánh giá dựa trên dự án (*Project-based assessments*); (2) Đánh giá đồng đẳng (*Peer evaluations*); (3) Tự phản ánh và tự đánh giá (*Self-reflection and self-*

assessment); (4) Nghiên cứu tình huống và mô phỏng (*Case studies and simulations*).

Ngoài ra, giảng viên còn có thể sử dụng những cách sau đây để đánh giá việc học tập của sinh viên: (1) Sử dụng câu hỏi mở (*open-ended questions*); (2) Sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm có sự thay đổi (*multiple-choice questions with a twist*); (3) Sử dụng đánh giá ngang hàng (*peer review*); (4) Sử dụng các ứng dụng trong thế giới thực.

4.2. Kết luận

Bài viết trình bày kết quả khảo sát của giảng viên đặc biệt là giảng viên dạy ngoại ngữ tại một số trường đại học ở Việt Nam về mức độ tiếp cận, về những lợi ích và bất cập khi sử dụng Chat GPT trong giảng dạy và nghiên cứu và những ý kiến đề xuất của họ về những vấn đề liên quan. Từ kết quả khảo sát bài viết đề xuất những định hướng không nhằm vào việc dạy học các kỹ năng rời rạc trong dạy học ngoại ngữ mà là những đề xuất liên quan đến thiết kế bài học, thay đổi phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính sáng tạo của sinh viên, giảm thiểu sự lạm dụng Chat GPT, đồng thời đảm bảo tính chính xác trong đánh giá sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Australian National University. 2023. *Chat GPT and other generative AI tools: What ANU academics need to know*.
2. Edmett, A., Ichaporia, N., Crompton, H., & Crichton, R. 2023. *Artificial intelligence and English language teaching: Preparing for the future*. British Council. <https://doi.org/10.57884/78EA-3C69>
3. Helen Crompton, Adam Edmett, Neenaz Ichaporia. 2023. *Artificial intelligence and English language teaching: A systematic literature review*.
4. H. Truong. 2023. *Vai trò của Chat GPT đối với giáo dục Việt Nam*. DOI: [10.14293/PR2199.000327.v1](https://doi.org/10.14293/PR2199.000327.v1)
5. H. Truong. 2023. *ChatGPT in Education - A Global and Vietnamese Research Overview*. *EdArXiv*. June 21. edrxiv.org/r4uhd. DOI: [10.35542/OSF.IO/R4UHD](https://doi.org/10.35542/OSF.IO/R4UHD).
6. Konstantinos I. Roumeliotis, Nikolaos D. Tselikas. 2023. *ChatGPT and Open-AI Models: A Preliminary Review*. <https://doi.org/10.3390/fi15060192>
7. Lucas Kohnke, Benjamin Luke Moorhouse, Di Zou. 2023. *ChatGPT for Language Teaching and Learning*. *RELC Journal* 54(3). DOI: [10.1177/00336882231162868](https://doi.org/10.1177/00336882231162868)